



NHẬN DIỆN TỘI PHẠM CÓ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO



Trung tá, TS. Đào Văn Vạn *

Tóm tắt nội dung: Trong những năm gần đây, cùng với sự hòa nhập quốc tế trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ở nhiều nước trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, đã hình thành và phát triển loại tội phạm mới - tội phạm sử dụng công nghệ cao. Điều tra, khám phá loại tội phạm này luôn đặt ra những thách thức lớn cho các cơ quan chức năng bởi tính phi truyền thống của nó. Bên cạnh những khó khăn như thiếu hành lang pháp lý vững chắc, thiếu phương tiện hiện đại phù hợp... thì việc nhận diện đúng và đầy đủ về tội phạm có sử dụng công nghệ cao là một trong những khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả điều tra, khám phá vụ án.

Tội phạm công nghệ cao là thuật ngữ mới, tuy có nhiều công trình nghiên cứu nhưng việc định nghĩa, nhận thức về loại tội phạm này vẫn chưa được thống nhất. Có thể viện dẫn như sau:

- Theo từ điển CAND: Tội phạm công nghệ cao là loại tội phạm có sử dụng những thành tựu mới của khoa học – kĩ thuật và công nghệ hiện đại làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý hay vô ý, gây nguy hiểm cho xã hội.

- Theo Tiến sĩ Trần Văn Hòa, nguyên Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm công nghệ cao, Bộ Công An, đã đưa ra nhận định về tội phạm công nghệ cao là những hành vi xâm phạm hoạt động bình thường và an toàn của máy tính, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu đến mức phải xử lý bằng chế tài hình sự và những hành vi sử dụng máy tính, mạng máy tính, thiết bị truyền thông để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trong đề tài cấp Bộ của Phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Hòa Bình về Phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã

xác định: “Tội phạm sử dụng công nghệ cao là những hành vi xâm phạm vào cơ sở dữ liệu, hoạt động bình thường và an toàn của Website, máy tính, mạng máy tính, đến mức phải xử lý bằng chế tài hình sự hoặc sử dụng máy tính, thiết bị kỹ thuật số để thực hiện hành vi phạm tội khác”.

- Dưới góc độ khác, Nguyễn Ngọc Minh trong luận văn thạc sĩ: “Đặc điểm hình sự tội phạm sử dụng công nghệ cao và giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra” đưa ra khái niệm: “Tội phạm sử dụng công nghệ cao là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, trong đó người phạm tội sử dụng những tri thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến về công nghệ cao, máy tính và mạng máy tính để thực hiện tội phạm, xâm phạm tới những khách thể được luật hình sự bảo vệ gây hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân”.

Hiện nay, theo Nghị định số 25/2014/

* P. Trưởng Khoa NV Kỹ thuật hình sự, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính Phủ quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khá có sử dụng công nghệ cao, thì khái niệm tội phạm có sử dụng công nghệ cao được hiểu, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự có sử dụng công nghệ cao. Đây là một khái niệm còn chung chung, chưa chỉ ra được những đặc trưng cơ bản của loại tội phạm này. Hay trong hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành của Việt Nam cũng chưa đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về tội phạm sử dụng công nghệ cao, mà chỉ có quy định một số tội cụ thể với những hành vi tương ứng được quy định tại các Điều 224, 225, 226, 226a và 226b của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009); đồng thời, theo Thông tư số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTPBTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 thì cũng chỉ đề cập đến việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao và viễn thông.

Nhìn tổng thể, các chuyên gia đấu tranh phòng chống loại tội phạm này cũng như các nhà lý luận ở Việt Nam hiện nay cơ bản thống nhất với nhau về yếu tố quan trọng hàng đầu là có sử dụng công nghệ cao trong quá trình phạm tội. Xét về 4 yếu tố cấu thành tội phạm của loại tội phạm có sử dụng công nghệ cao chúng ta thấy rằng:

- Về chủ thể: Ngoài yêu cầu chung của chủ thể do luật Hình sự quy định, điều đặc trưng ở đây là chủ thể của loại tội phạm này luôn có trình độ nhất định về công nghệ cao và sử dụng nó như một điều kiện cần để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về khách thể: Khách thể bị xâm hại là quyền và lợi ích hợp pháp của các nhân, tổ chức, sự ổn định của xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự, làm ảnh hưởng đến ANQG và TTATXH.

- Về chủ quan: Hành vi luôn được thực hiện dưới hình thức là lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ phạm tội chủ yếu là vụ lợi (ngoại trừ một số hoạt động phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia).

- Về khách quan: Cũng tồn tại những hành vi phạm tội truyền thống như lừa đảo, trộm cắp, đánh bạc, khủng bố, tống tiền, mại dâm... và nhóm hành vi được luật Hình sự năm 1999 quy định về tội phạm máy tính (gồm 3 nhóm hành vi quy định tại Điều 224, 225, 226 và Điều 226a, 226b theo luật hình sự sửa đổi bổ sung). Ngoài ra còn phát sinh một loạt các hành vi mới cần bổ sung vào luật như sử dụng trái phép thông tin, tạo ra và sử dụng mạng Botnet...

Các công trình nghiên cứu trên tuy đã làm rõ được nội hàm, bản chất của tội phạm công nghệ cao nhưng vẫn còn đồng nhất giữa khái niệm tội phạm có sử dụng công nghệ cao với tội phạm công nghệ cao. Chưa chỉ rõ sự khác biệt giữa tội phạm công nghệ cao và tội phạm có sử dụng công nghệ cao.

Từ những nhận thức lý luận trên, theo tác giả đưa ra khái niệm tội phạm có sử dụng công nghệ cao như sau: *“Tội phạm có sử dụng công nghệ cao là loại tội phạm mà đối tượng sử dụng những thành tựu của công nghệ cao làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến những khách thể được Luật Hình sự bảo vệ, gây ra những hậu quả nhất định, làm ảnh hưởng đến ANQG và TTATXH”*.

Như vậy, cần phải hiểu một cách đầy đủ nội hàm và ngoại diên của khái niệm tội phạm có sử dụng công nghệ cao. Tội phạm có sử dụng công nghệ cao trước hết là tội phạm, nghĩa là nó được quy định tại luật hình sự, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự gây ra, do lỗi vô ý hay cố ý. Trong khi đó nội hàm rõ ràng của khái niệm để phân biệt nó với các loại tội phạm khác là: đối tượng sử dụng những thành tựu của công nghệ cao làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Mục đích của hành vi phạm tội có thể giống với các loại tội phạm khác như chiếm hữu tài sản, trả thù, phá hoại, xâm phạm an ninh quốc gia... nhưng đối với loại tội phạm này thì đặc thù là phải sử dụng các công nghệ cao như



mạng Internet, thiết bị kỹ thuật số, mạng viễn thông...

Như vậy, tội phạm công nghệ cao là một loại tội phạm vừa “mới” (xâm nhập mạng Internet lấy cắp thông tin, phá hủy dữ liệu; lan truyền virus...), vừa cũ (đánh bạc qua mạng, cá độ bóng đá, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...) nhưng đặc trưng rõ nhất để phân biệt tội phạm công nghệ cao và tội phạm có sử dụng công nghệ cao chính là các phương tiện, công cụ phạm tội được đối tượng phạm tội sử dụng là công nghệ cao.

Từ nhận thức như trên, cùng với khảo sát thực trạng tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam trong những năm gần đây, có thể phân loại tội phạm có sử dụng công nghệ cao thành 2 nhóm như sau:

Nhóm 1: Tội phạm máy tính và mạng máy tính

Nhóm này được đặc trưng bởi mục tiêu tấn công là cơ sở dữ liệu của máy tính, hoặc mạng máy tính, trong đó những hành vi chủ yếu là: Tạo ra và lan truyền, phát tán các chương trình virus tin học; đột nhập trái phép cơ sở dữ liệu của máy tính, trộm cắp dữ liệu, thông tin (đặc biệt là thông tin về quốc gia, an ninh, quốc phòng), tấn công từ chối dịch vụ (DDOS-botnet), sử dụng trái phép dữ liệu, đưa thông tin trái phép lên mạng, khai thác trái phép mạng máy tính...

Với nội dung phân loại nêu trên, xem xét trong Bộ luật Hình sự 1999, Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 có 4 tội danh thuộc nhóm này là:

Điều 224. Tội phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số.

Điều 225. Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số.

Điều 226. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet.

Điều 226a. Tội truy cập bất hợp pháp

vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác.

Nhóm 2: Một số tội phạm truyền thống có sử dụng công nghệ cao

Là các hành vi phạm tội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự nhưng đối tượng không theo các phương thức thủ đoạn đã được biết trước đây mà sử dụng công nghệ hiện đại như máy tính, mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet để thực hiện hành vi phạm tội. Từ thực tế cho thấy, một số tội danh trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 được áp dụng để xử lý đối với loại tội phạm có sử dụng công nghệ cao thuộc nhóm này như:

- Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139). Một số phương thức có sử dụng mạng Internet để lừa đảo như:

+ Dùng các thủ thuật chiếm đoạt email, qua đó gửi cho người thân, bạn bè, đối tác của người này để lừa chuyển tiền vào tài khoản của đối tượng, mượn tiền thông qua thẻ cào điện thoại.

+ Lập trang web đưa các thông tin giả làm các nạn nhân tưởng thật góp tiền đầu tư tài chính (với lãi suất cao) rồi đánh sập trang web bỏ trốn.

+ Lập các trang web kinh doanh trực tuyến, qua đó bán các gian hàng ảo thu lợi bất chính, qua giao dịch nhận tiền của khách hàng nhưng không giao hoặc giao hàng không đúng chất lượng.

- Tội trộm cắp tài sản (Điều 138). Với một số thủ đoạn như:

+ Trộm tiền từ thẻ tín dụng và tài khoản bằng cách làm thẻ tín dụng giả và nhập thông tin thật của nạn nhân (mua trên mạng Internet hoặc hack trộm file dữ liệu chứa thông tin khách hàng của ngân hàng hay gắn các thiết bị đọc thẻ vào các máy ATM) vào thẻ sử dụng rút tiền từ máy ATM, thanh toán các dịch vụ khách sạn, mua các hàng hóa đắt tiền, mua vé máy bay...

+ Sử dụng các thiết bị kỹ thuật số thu



sóng vệ tinh, tách tín hiệu voice chuyển vào các thiết bị tự động dùng các điện thoại bàn hay di động gọi đi các số trong nước mà các cuộc gọi từ nước ngoài gọi về, chuyển cuộc gọi từ nước ngoài về Việt Nam thành cuộc gọi nội mạng (hoặc sử dụng đường truyền mạng Internet thay cho việc thu tín hiệu từ vệ tinh). Đây là hình thức trộm cước viễn thông xảy ra nhiều vụ trên địa bàn cả nước trong thời gian qua.

- Tội đánh bạc (Điều 248). Một số phương thức thủ đoạn mới lợi dụng mạng Internet để phạm tội như:

+ Cá độ bóng đá qua mạng: đối tượng lập các trang web, cho các thành viên tham gia chơi một mật khẩu để vào tham gia, số tiền cá độ và tỷ lệ cá cược phụ thuộc vào các trang web nước ngoài (các nhà cái lớn trước mỗi trận đấu đều đưa ra tỷ lệ cá cược) hoặc tự thỏa thuận với nhau về các hình thức cá cược như tỷ số trận đấu, đội ghi bàn trước, đội hưởng phạt góc trước, số bàn thắng chẵn, lẻ...

+ Đánh bài qua mạng: đối tượng lập các trang mạng riêng với mật khẩu được cấp riêng cho từng người chơi và sử dụng các phần mềm đánh bạc để các con bạc vào chơi online. Hoặc trực tiếp tại một địa điểm nhưng sử dụng phần mềm đánh bạc offline ăn thua bằng tiền mặt (nhưng không có quân bài thực để dễ dàng đối phó khi lực lượng Công an tổ chức bắt quả tang).

- Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (Điều 253): đối tượng xây dựng trang Web lưu trữ các phim, ảnh, truyện đồi trụy cho phép truy cập miễn phí không cần tham gia thành viên hoặc sự tham gia đăng ký thành viên dễ dàng. Mục đích là thu lợi từ các banner quảng cáo hoặc thu tiền những thành viên VIP.

- Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 88): Thủ đoạn của đối tượng là lợi dụng mạng Internet để đưa các tài liệu phản động nhằm tuyên truyền kích động các quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối của Đảng, Nhà nước và một số hoạt động của các cơ quan, đoàn thể. Kích động, cổ

vũ những hành vi chống Đảng, chống Nhà nước và tuyên truyền các quan điểm lệch lạc. Hoạt động này thường có sự chỉ đạo và tài trợ của các tổ chức phản động lưu vong ở nước ngoài.

Ngoài ra một số loại tội phạm truyền thống khác như: Tội kinh doanh trái phép; sản xuất buôn bán hàng giả; Tội làm, tàng trữ, lưu hành các giấy tờ có giá giả khác; Tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ...

Hiện nay theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 10/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao ngành Tòa án (Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao và viễn thông) ngày 10/09/2012, thì các hành vi lợi dụng mạng Internet, thiết bị kỹ thuật số để phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản được định tội danh theo Điều 226b: Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy hiện nay điều luật này được vận dụng để xử lý các hành vi phạm tội như trộm cước viễn thông hay lừa đảo qua mạng Internet.

Tóm lại, trước tình hình bùng nổ thông tin, tội phạm sử dụng công nghệ cao cũng đang phát triển, cả về số lượng và tính chất nguy hiểm của nó. Để đáp ứng yêu cầu phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao, trước hết, phải nhận diện được nó với đầy đủ phương thức, thủ đoạn, hành vi cụ thể, làm cơ sở lý luận để vận dụng vào thực tiễn điều tra, khám phá tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tuy vậy, vì là một vấn đề mới, chưa có sự thống nhất trong nhận thức về lý luận, rất mong nhận được sự góp ý, trao đổi của bạn đọc, góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về tội phạm sử dụng công nghệ cao./.